

Số: /TTr-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở tổng hợp đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015: “*Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,...*”; “*Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước*”. Do đó, tại kỳ họp này Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

II. Thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện;

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện.

III. Các hình thức giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Giám sát tại kỳ họp

Tại các kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thông qua việc:

Xem xét báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp theo quy định của pháp luật;

Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

2. Giám sát giữa hai kỳ họp

Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thường xuyên thông qua hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; thành lập đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để tiến hành giám sát; tổ chức Hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. Nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp giám sát tại kỳ họp thường lệ

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; thu - chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

c) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên,

nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

2. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thường xuyên

a) Việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

c) Việc ban hành, thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;

d) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri và thực hiện các kiến nghị của các đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát theo chuyên đề giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tình hình triển khai, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp dưới tại địa phương; việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau các đợt tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023, 2024.

b) Lĩnh vực kinh tế, ngân sách

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về thông qua chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công tác triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

Việc thành lập các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh (theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh);

Việc hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025 (theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh).

Việc đầu tư, mở rộng một số dự án BOT giao thông trên địa bàn tỉnh.

c) Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Việc triển khai và kết quả thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

Công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục dân lập và tư thục trên địa bàn tỉnh;

Việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.

d) Lĩnh vực dân tộc

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh;

Việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số (S'tiêng, M'ông, Khmer) trên địa bàn tỉnh;

Việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Việc thực hiện chính sách dân tộc tại các xã đặc biệt khó khăn; xã có thôn, ấp đặc biệt khó khăn đã về đích nông thôn mới.

đ) Lĩnh vực pháp chế, nội chính

Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự cấp huyện, cấp tỉnh;

Việc tuân theo pháp luật trong công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh;

Tình hình tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh;

Việc thi hành pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tiến hành giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở địa phương.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và được tiến hành thường xuyên, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan chịu sự giám sát.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chương trình giám sát này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện;

các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chương trình giám sát, Kế hoạch triển khai của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình giám sát của Ban; các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung hoặc các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024 tại kỳ họp giữa năm 2025; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật, đồng thời triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả cao.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH